

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 19 thủ tục hành chính (Cấp tỉnh: 10 thủ tục; Cấp huyện: 05 thủ tục; Cấp xã: 04 thủ tục) trong các lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Tiền Giang (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Giao Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại đơn vị

theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế:

Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung;

Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung thuộc các lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Quyết định số 3480/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung thuộc các lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Tiền Giang;

Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Đồng,
P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. *tr*

14

KT. CHỦ TỊCH *tr*
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Đức

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO					
01	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh - TTR-TGG-2	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	Thanh tra tỉnh (Số 6, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.
02	Thủ tục Giải quyết khiếu nại	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45	Thanh tra tỉnh (Số 6, Lê Lợi,	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày

	lần 2 tại cấp tỉnh - TTR-TGG-6	ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.		03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.
03	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh - TTR-TGG-9	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	Thanh tra tỉnh (Số 6, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.	Không	- Luật tố cáo năm 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo; - Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.

II. LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

01	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp tỉnh - TTR-TGG-13	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Thanh tra tỉnh (Số 6, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật tiếp công dân năm 2013;- Luật khiếu nại năm 2011;- Luật tố cáo năm 2011;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo;- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;- Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.
----	---	---	---	-------	--

III. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

01	Thủ tục Xử lý đơn thư tại cấp tỉnh - TTR-TGG-20	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Thanh tra tỉnh (Số 6, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật tiếp công dân năm 2013;- Luật khiếu nại năm 2011;- Luật tố cáo năm 2011;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo;- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết
----	---	--	---	-------	---

			tin.		thi hành một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.
IV. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG					
01	Thủ tục Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập - TTR-TGG-16	Thời gian kê khai chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm; việc kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc giao nhận Bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 03 của năm sau.	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, Doanh nghiệp nhà nước	Không	- Luật phòng chống tham nhũng năm 2005; - Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; - Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.
02	Thủ tục Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập - TTR-TGG-17	Thời điểm công khai được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau khi hoàn thành việc kiểm tra Bản kê khai quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP đến ngày 31 tháng 3 hàng năm.	nt	Không	nt
03	Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập - TTR-TGG-18	Thời hạn xác minh là 15 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc.	nt	Không	nt
04	Thủ tục Tiếp nhận yêu cầu	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình:	nt	Không	- Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách

	giải trình - TTR-TGG-27	05 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình			nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; - Thông tư số 02/2014/TT-TTCT ngày 29/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013.
05	Thủ tục Thực hiện việc giải trình - TTR-TGG-28	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn thời gian giải trình. Thời gian gia hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày, kể từ ngày gia hạn và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	nt	Không	nt

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

01	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện - TTR-TGG-3	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
----	--	---	--	-------	--

		<p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>			<p>- Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p>
02	<p>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện - TTR-TGG-7</p>	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện</p>	Không	<p>- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p>

03	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện TTR-TGG-10	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tố cáo 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo; - Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.
----	---	--	--	-------	---

II. LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

01	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp huyện - TTR-TGG-14	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ban Tiếp công dân huyện và các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tiếp công dân năm 2013; - Luật khiếu nại năm 2011; - Luật tố cáo năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.
----	---	---	--	-------	--

III. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

02	Thủ tục Xử lý đơn thư tại cấp huyện - TTR-TGG-21	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Ban Tiếp công dân huyện và các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật tiếp công dân năm 2013;- Luật khiếu nại năm 2011;- Luật tố cáo năm 2011;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo;- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;- Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.
----	--	--	--	-------	---

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**I. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

01	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã - TTR-TGG-4	<ul style="list-style-type: none">- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật khiếu nại năm 2011;- Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;- Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;- Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa
----	---	--	------------------------	-------	--

		quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.			đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.
02	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã - TTR-TGG-11	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tố cáo năm 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo; - Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.
II. LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO					
03	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã - TTR-TGG-15	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tiếp công dân năm 2013; Luật khiếu nại, Luật tố cáo năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo;

		ngợi, phản ánh			Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình tiếp công dân.
--	--	----------------	--	--	--

III. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

01	Thủ tục Xử lý đơn thư tại cấp xã - TTR-TGG-22	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tiếp công dân năm 2013; - Luật khiếu nại năm 2011; - Luật tố cáo năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.
----	---	--	------------------------	-------	--